SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 9 năm 2024

Số: 1761 /TTKSBT-KD
V/v Mời báo giá

Kính gửi: Các đơn vị, các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua hóa chất vật tư để phục vụ công tác xét nghiệm KST đường ruột và điều trị các bệnh về giun sán của khoa Xét nghiệm Vi sinh huyết học với nội dung cụ thể như sau:

TT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa (dịch vụ)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgG kháng sán lá phổi Paragonimus sp	1. Độ nhạy: 95% 2. Độ đặc hiệu: 100% 3. Thành phần thuốc thử: Paragonimus IgG Positive control, Negative control, Protein-A HRP Conjugate, Paragonimus plate 96 well plate, Dilution buffer, Wash Buffer (20X) (2 bottle), TMB Substrate Solution, Stop Solution 4. Tỉ lệ pha loãng: 1:100, Tổng thời gian ủ 50 phút ở nhiệt độ phòng 5. Số lượng giếng dùng/mẫu XN: 4 giếng 6. Mẫu phân tích: huyết thanh/ huyết tương 7. Giá trị tham chiếu cho các chất chứng là: Chứng âm - 0.0 - 0.2 đơn vị OD Chứng dương - $\geq$ 0.5 đơn vị OD 8. Độ ổn định: từ 2-8°C trong 12 tháng	96 test / hộp	Hộp	1
2	Hóa chất xét nghiệm sán lá gan bé	1. Độ nhạy: 100% 2. Độ đặc hiệu: 92%	96 test / hộp	Hộp	1

		3. Thành phần thuốc thử: Clonorchis IgG Positive control, Negative control, Protein-A HRP Conjugate, Clonorchis plate 96 well plate, Dilution buffer, Wash Buffer (20X) (2 bottle), TMB Substrate Solution, Stop Solution 4. Tỉ lệ pha loãng: 1:100, Tổng thời gian ủ 50 phút ở nhiệt độ phòng 5. Số lượng giếng dùng/mẫu XN: 4 giếng 6. Mẫu phân tích: huyết thanh/ huyết tương 7. Giá trị tham chiếu cho các chất chứng là: Chứng âm - 0.0 - 0.2 đơn vị OD Chứng dương - ≥ 0.5 đơn vị OD 8. Độ ổn định: từ 2-8°C trong 12 tháng			
3	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgG kháng sán lá gan lớn Fasciola sp	1. Độ nhạy: 100% 2. Độ đặc hiệu: 100% 3. Thành phần thuốc thử: Fasciola Positive control, Negative control, Protein-A HRP Conjugate, Fasciola plate 96 well plate, Dilution buffer, Wash Buffer (20X) (1 bottle), TMB Substrate Solution, Stop Solution 4. Tỉ lệ pha loãng: 1:100, Tổng thời gian ủ 20 phút ở nhiệt độ phòng 5. Số lượng giếng dùng/mẫu XN: 3 giếng 6. Mẫu phân tích: huyết thanh 7. Giá trị tham chiếu cho các chất chứng là: Chứng âm - 0.0 - 0.09 đơn vị OD Chứng dương - ≥ 0.5 đơn vị OD 8. Độ ổn định: từ 2-8°C trong 12 tháng là: Chứng âm - 0.0 - 0.09 đơn vị OD	96 test / hộp	Hộp	1
4	Hóa chất chẩn đoán in-vitro sử dụng cho	1. Độ nhạy: 88% 2. Độ đặc hiệu: 96%	96 test /	Hộp	1

	hệ thống Elisa(sán dây lợn)	3. Thành phần thuốc thử: Cysticercois Positive control, Negative control, Protein-A HRP Conjugate, Cysticercois plate 96 well plate, Dilution buffer, Wash Buffer (20X) (1 bottle), TMB Substrate Solution, Stop Solution 4. Tỉ lệ pha loãng: 1:64, Tổng thời gian ủ 20 phút ở nhiệt độ phòng 5. Số lượng giếng dùng/mẫu XN: 3 giếng 6. Mẫu phân tích: huyết thanh 7. Giá trị tham chiếu cho các chất chứng là: Chứng âm - 0.0 - 0.3 đơn vị OD Chứng dương - ≥ 0.5 đơn vị OD 8. Độ ổn định: từ 2-8°C trong 12 tháng	hộp		
5	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgG kháng giun đũa chó Toxocara canis	1. Độ nhạy: 87.5% 2. Độ đặc hiệu: 93.3% 3. Thành phần thuốc thử: Toxocara IgG Positive control, Negative control, Protein-A HRP Conjugate, Toxocara IgG plate 96 well plate, Dilution buffer, Wash Buffer (20X) (1 bottle), TMB Substrate Solution, Stop Solution 4. Tỉ lệ pha loãng: 1:100, Tổng thời gian ủ 20 phút ở nhiệt độ phòng 5. Số lượng giếng dùng/mẫu XN: 3 giếng 6. Mẫu phân tích: huyết thanh/ huyết tương 7. Giá trị tham chiếu cho các chất chứng là: Chứng âm - 0.0 - 0.3 đơn vị OD Chứng dương - ≥ 0.5 đơn vị OD 8. Độ ổn định: từ 2-8°C trong 12 tháng	96 test / hộp	Hộp	1
6	Hóa chất chẩn đoán in-vitro sử dụng cho hệ thống Elisa(Sán dây chó)	1. Độ nhạy: 97.9% 2. Độ đặc hiệu: 91.7% 3. Thành phần thuốc thử: Echinococus Positive control,	96 test / hộp	Hộp	1

		Negative control, Protein-A HRP Conjugate, Echinococus plate ≥96 well plate, Dilution buffer, Wash Buffer (20X) (1 bottle), TMB Substrate Solution, Stop Solution 4. Tỉ lệ pha loãng: 1:64, Tổng thời gian ủ 20 phút ở nhiệt độ phòng 5. Số lượng giếng dùng/mẫu XN: 3 giếng 6. Mẫu phân tích: huyết thanh 7. Giá trị tham chiếu cho các chất chứng là: Chứng âm - 0.0 - 0.3 đơn vị OD Chứng dương - ≥ 0.5 đơn vị OD 8. Độ ổn định: từ 2-8°C trong 12 tháng			

Thời hạn tiếp nhận báo giá trước: 15 giờ 30 phút ngày 16/9/2024;

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Mẫu báo giá chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Địa chỉ tiếp nhận báo giá: Báo giá được ký, đóng dấu hợp pháp gửi bản scan về địa chỉ email: khoaduoccdcqn@gmail.com, đồng thời văn bản giấy được gửi qua đường công văn về địa chỉ tiếp nhận: Khoa Dược - VTYT – Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh phố Hải Phúc phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Mọi chi tiết xin liên hệ: Ds. Bùi Thu Hường – Khoa Dược - VTYT – Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, Số điện thoại: 0986 158 999

Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh rất mong nhận được phản hồi thông tin từ các đơn vị cung cấp

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TCKT;
- Lưu: VT, TCG

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH QUẢNG NINH

Vũ Quyết Thắng

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ thông thường (Mẫu dự trù 01, 03)

BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Địa chỉ:.....

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] báo giá cho các hàng hóa, dịch vụ.... như sau:

TT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa (dịch vụ) (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã bao gồm thuế VAT)	Thành tiền (VNĐ)
1						
2						
Tổng cộng (đã bao gồm thuế GTGT):						**……**

Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày].

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa/dịch vụ nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……, ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm thiết bị y tế, trang thiết bị chuyên dùng (Mẫu dự trù 02)

BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] báo giá cho các hàng hóa, dịch vụ.... như sau:

TT	Tên hàng hóa	Tính năng, thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất *(nếu là TTB, TSCĐ)*	Phân loại TBYT *(nếu là TB y tế)*	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã bao gồm thuế VAT)	Thành tiền (VNĐ)
1										
2										
Tổng cộng (đã bao gồm thuế GTGT):										.....

Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày].

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa/dịch vụ nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……, ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu)